

E. Hà đồ và Lạc thư

Hà đồ và Lạc thư được người xưa coi là có nguồn gốc từ thần linh. Các sách cổ đều nói rằng: " Hà xuất đồ, Lạc xuất thư, Thánh nhân tác chi", nghĩa là sông Hoàng hà xuất hiện đồ hình trên con Long mã, Thánh nhân theo đó vẽ lại, sông Lạc xuất hiện con Thần quy trên lưng có những dấu chấm, Thánh nhân theo đó vẽ lại Sách "Thần bí đích bát quái" viết về hà đồ - lạc thư như sau: ,, "Hà đồ, Lạc thư là gì?

Từ xưa đến nay có rất nhiều người đều thử tìm sâu đáp án của hình vẽ đã hình thành môn học về Hà Lạc.

Trong sách cổ "Thượng thư cố mệnh" ghi chép Hà đồ rất sớm, nói: Sau khi Chu Thành Vương chết, ở dãy cột phòng mé hiên đông có bày Hà đồ. "Cố mệnh truyện" đem Hà đồ và bát quái gắn liền lại: Hà đồ bát quái, Phục Hi vua của thiên hạ, long mã ra ở Hà, khắp mình nó là nét, lấy để vẽ bát quái, gọi đó là Hà đồ,, (Hà đồ bát quái, Phục Hi vương thiên hạ, long mã xuất Hà, toại tác kỳ văn, dĩ hoạ bát quái, vị chi Hà đồ) (trang 74)"

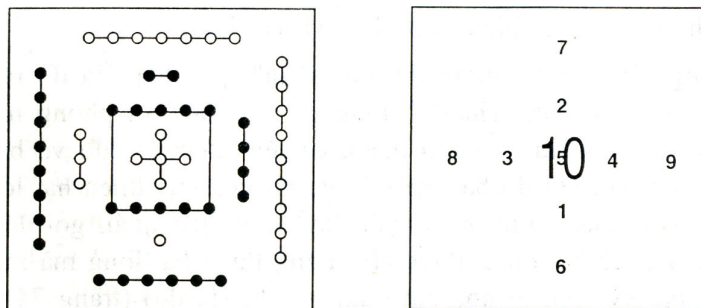
Trong lịch sử học thuật ở Phương Đông, hai đồ hình Hà đồ và Lạc thư được bàn đến nhiều nhất, và khi người ta càng bàn sâu về mọi khía cạnh của nó thì nó lại càng trở nên huyền bí, khó hiểu. Trong phạm vi bài này, tôi thấy không cần phải nhắc lại những lời bàn đó để xin phép trình bày ngay những điều mà tôi đã đón ngộ về hai công án đó.

(Nội dung của từng đồ hình Hà đồ và Lạc thư cũng như so sánh Hà đồ và lạc thư với Tiên thiên bát quái tôi đã có một bài đăng trong tạp chí "Công trình nghiên cứu y học quân sự" số 4 năm 1990 với tiêu đề "Hà đồ và Lạc thư" từ trang 16 đến trang 27. Ở đây tôi chỉ bàn riêng về quy luật âm dương trong Hà đồ và lạc thư mà thôi).

1. Hà đồ

a. Hình thức của Hà đồ: Hà đồ là một hình sắp xếp mười con số có hình nét chấm tròn và có dây nối nhau, trong đó gồm có 5 số dương là 1,3,5,7,9 bằng chấm trắng, và 5 số âm là 2,4,6,8,10 bằng chấm đen. Các số được xếp thành ba

vòng, vòng trong cùng có số 5 và số 10 (số 10 được chia làm hai nhóm 5 chấm đen kẹp lấy số 5 bằng chấm trắng), vòng giữa có bốn số 1,3,2,4, vòng ngoài cùng có bốn số 6,8,7,9. ở vòng giữa và vòng ngoài các số dương và số âm đều lớn dần theo chiều thuận. (Hình 2-14)

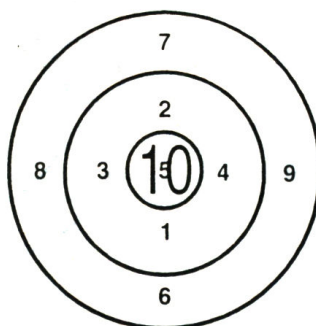


HÀ ĐỒ

Hình 2-14

b. Nội dung của Hà đồ: Qua phân tích các khía cạnh của Hà đồ tôi nhận ra rằng Hà đồ là một hình vẽ ghi lại *quy luật biên đối nhị âm dương, trong đó nhị âm dương nhỏ bị nhị âm dương lớn chi phối làm cho biên đối âm dương.*

Để dễ nhận ra quy luật này, trước hết ta tiến hành khoanh riêng ba vòng số như đã nêu trên phần hình thức của nó (Hình 2-15):



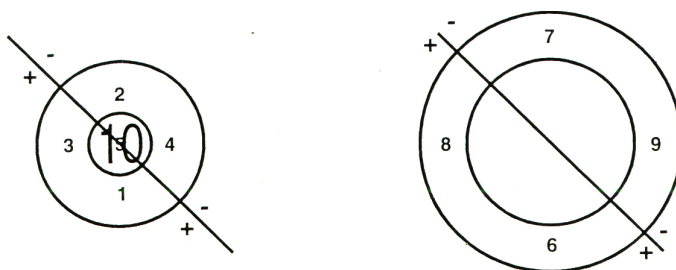
Hình 2-15

Khi đã để riêng hai số 5 và 10 ở trong cùng ra, ta dễ dàng nhận ra rằng các số ở vòng giữa thuộc nửa trước (nửa dương) của chu kỳ 10 là các số 1,3,2,4; các số ở vòng ngoài thuộc nửa sau (nửa âm) của chu kỳ 10 là các số 6,8,7,9.

Kẻ một đường chéo chia toàn bộ đồ hình làm hai phần âm dương, đường này phía trên bên trái từ giữa hai số 7 và 8, xuống đến phía dưới bên phải giữa hai số 9 và 6, lấy nửa phía dưới làm phần dương, nửa phía trên làm phần âm. Theo cách chia ba vòng và hai nửa này chúng ta nhận ra sự thay đổi âm dương như sau (Hình 2-16):

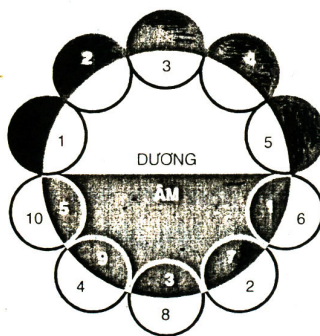
- Ở nửa dương của chu kỳ 10 (các số 1 -2-3 -4), các số dương 1 -3 nằm ở phần dương, các số âm 2-4 nằm ở phần âm.

- Ở nửa âm của chu kỳ 10 (các số 6-7-8-9), các số dương 7-9 nằm ở phần âm, các số âm 6-8 nằm ở phần dương.



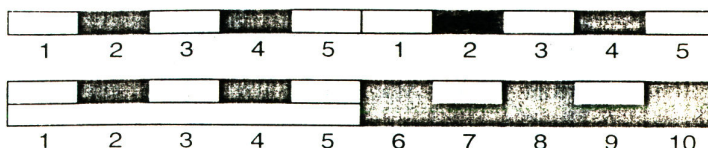
Hình 2-16

Có thể biểu thị quy luật này trên đường tròn hoàn lưu như sau (Hình 2-17)



Hình 2-17

Hoặc cũng có thể biểu thị quy luật này trên hình vẽ hàng ngang như sau (Hình 2-18): Nhịp âm dương nhỏ trong chu kỳ 5.



Hình 2-18

Nhịp âm dương nhỏ trong chu kỳ lớn gồm hai chu kỳ 5 (bằng 10)

c. Giá trị của Hà đồ: Qua những quy luật biến đổi âm dương trong Hà đồ ta thấy Hà đồ là hình vẽ ghi lại một lý thuyết cơ bản về âm dương trong vũ trụ và vạn sự, vạn vật, đó là nhịp âm dương và quy luật biến đổi nhịp âm dương.

Xin nêu một hiện tượng tự nhiên là khí hậu các năm theo ngũ vận, trong đó có nhịp âm dương và quy luật biến đổi nhịp âm dương đã làm rõ giá trị của Hà đồ. Cụ thể như sau:

Học thuyết Ngũ vận - Lục khí nói về tương ứng giữa thiên can và đại vận, cứ 5 can là một vòng, 10 thiên can được chia làm hai vòng lặp lại, do đó có sự tương ứng là:

Giáp, Kỷ - Đại vận là thổ ; Ất, Canh - Đại vận là kim; Bính, Tân- Đại vận là thủy; Đinh, Nhâm - Đại vận là mộc; Mậu, quý Đại vận là hỏa;

Có thể xếp nối tiếp nhau thành bảng hàng ngang tương ứng (Bảng 2 - 2):

Bảng 2-2

10 can	Giáp	ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Hành của Vận	Thổ	Kim	Thủy	Mộc	Hoả	Thổ	Kim	Thủy	Mộc	Hoả
Số thứ tự	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5

Đại vận như trên chỉ được coi là luận thuyết cơ bản và dùng trong so sánh với khí tứ thiên hàng niên chi để tìm ra vế thịnh hay suy, còn bản thân vận, khi tính thành khách vận hàng năm theo niên can, bắt buộc phải căn cứ vào niên can

là dương hay âm để chuyển đổi, niên can là dương hay âm lại tính trong cả hai nhóm ngũ vận gộp lại theo kế tiếp làm thành chu kỳ 10 thiên can.

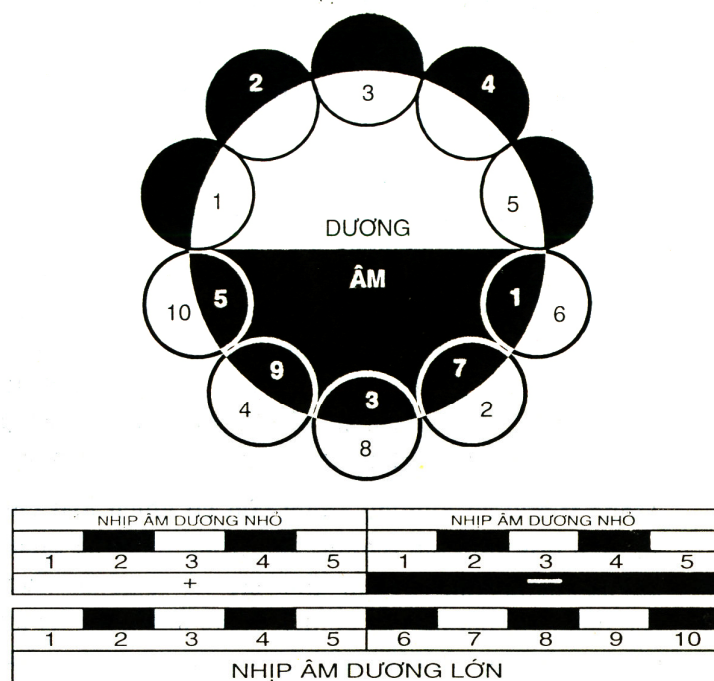
Các dương can sẽ là Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm, các âm can sẽ là ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý.

Vào những năm âm can gọi là bất cập, bất cập thì khí khắc nó lưu hành.

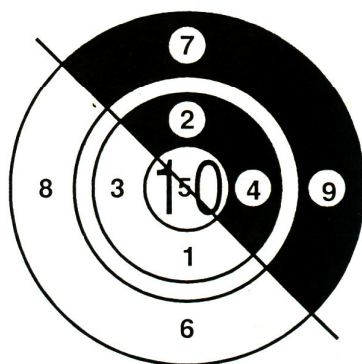
Ta hãy đem so sánh hành của đại vận và hành của vận đã qua biến hoá của thái quá, bất cập được chuyển đổi mà thành (Bảng 2-3):

Bảng 2-3

Chu kỳ nhỏ	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
Can	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Đại vận	Thổ	Kim	Thủy	Mộc	Hoả	Thổ	Kim	Thủy	Mộc	Hoả
Can Thái quá	Giáp		Bính		Mậu		Canh		Nhâm	
Can bất cập		Ất		Đinh		Kỷ		Tân		Quý
Khí lưu hành	Thổ	Hoả	Thủy	Kim	Hoả	Mộc	Kim	Thổ	Mộc	Thủy
Chu kỳ lớn	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5



BIẾN ĐỔI NHỊP ÂM DƯƠNG TRÊN TIẾN TRÌNH HÀNG NGANG



BIẾN ĐỔI NHỊP ÂM DƯƠNG Ở
HÀ ĐỒ

Hình 2-19

Trong cách tính của ngũ vận như trên có nhiều loại biến đổi:

- Biến đổi thứ tự các số từ 1 đến 5 ở vòng sau thành các số từ 6 đến 10
- Ở trong nửa trước của chu kỳ 10 các Can chẵn là âm, bị chuyển đổi thành khí khác nó lưu hành.
- Ở trong nửa sau của chu kỳ 10 Can, các Can lẻ ở chu kỳ 5 biến thành Can chẵn của chu kỳ 10, chẵn là âm, bị chuyển đổi thành khí khác nó lưu hành, còn các Can vốn là chẵn ở chu kỳ 5 thì nay thành lẻ ở chu kỳ 10, do đó không bị chuyển đổi mà vẫn giữ bản khí lưu hành, (khí lưu hành có lên bằng ngũ hành).

Trong y học cổ Phương Đông còn có nhiều loại chu kỳ có sự biến đổi nhịp âm dương, như trong quan hệ giữa giờ âm dương tương ứng với khí kinh lạc có vị trí âm dương trên các phần âm dương của cơ thể: Hoặc như quan hệ giữa niên chi âm dương với các mức độ âm dương trong chu kỳ lục khí 6 năm cũng do nhịp âm dương của niên chi tạo thành.

Những chuyên đề này, tôi đã có bàn riêng, trong sách "Nguyên lý thời sinh học cổ Phương Đông" NXB Văn Hoá Thông Tin 1996.

2. Lạc thư:

a. Hình thức của Lạc thư: Lạc thư là một hình vẽ sắp xếp chín con số có hình nét chấm và dây nối nhau, trong đó gồm có 5 số dương là 1-3-5-7-9 bằng chấm trắng, 4 số âm . là 2-4-6-8 bằng chấm đen. Các con số trong Lạc thư được xếp trong giữa và tám hướng nh sau (Hình 2-20):

Số 5 ở giữa

Số 1 ở hướng Bắc

Số 9 ở hướng Nam

Số 3 ở hướng Đông

Số 7 ở hướng Tây

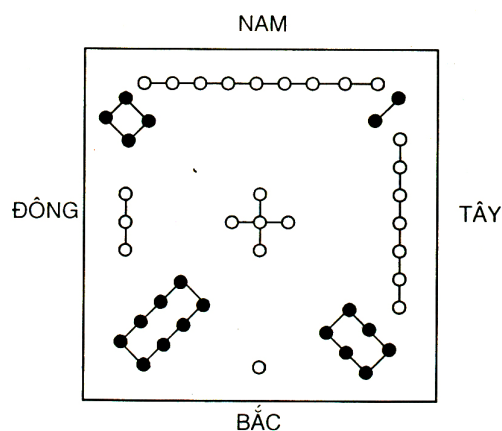
Số 8 ở Đông bắc

Số 6 ở Tây bắc

Số 4 ở Đông nam

Số 2 ở Tây nam.

	NAM			
	4	9	2	
ĐÔNG	3	5	7	TÂY
	8	1	6	
	BẮC			



Hình 2-20

b. Nội dung của Lạc thư: Lạc thư là hình vẽ ghi lại hai chiều hướng phát triển của hai mặt âm và dương âm. Âm được dùng số chẵn để biểu thị, dương được dùng số lẻ để biểu thị. Theo sự sắp xếp đã nêu trên, số âm tối đa đông bắc = 8, giảm dần theo hướng từ đông bắc xuống tây nam là và tối thiểu ở đây = 2 ; số dương tối đa ở hướng nam = 9; giảm dần theo hướng từ nam lên bắc và tối thiểu ở đây = 1. Nhưng không chỉ dừng ở đó, trong sự sắp xếp các số âm dương còn lại, đã cho ta thấy thêm nội dung tương tác giữa hai thành phần âm và dương, khi âm gần số dương nhiều thì âm giảm, khi âm gần số dương ít thì âm tăng và khi dương gần số âm ít thì dương tăng, dương gần số âm nhiều thì dương giảm. Theo chiều hướng phát triển giảm dần của số dương từ nam lên bắc, ở giữa là trung bình, là số 5, ở hướng đông tuy cùng ngang với trung bình, nhưng vì gần

số âm lớn nên dương bị giảm từ 5 xuống còn 3; ở hướng tây tuy cùng ngang với trung bình nhưng số dương gần với số âm ít nên dương tăng từ 5 lên thành 7. Theo chiều hướng phát triển giảm dần của âm từ đông bắc xuống tây nam, ở giữa là trung bình của số âm. ở hướng đông nam cũng là trung bình của âm, nhưng vì đông nam, gần số dương lớn nên âm giảm xuống còn 4. Ở hướng tây bắc tuy cùng ngang với trung bình của số âm, nhưng âm gần số dương ít âm tăng lên thành 6. Ngay bản thân số 8 đại biểu cho âm nhiều nhất được xếp ở đông bắc, gần với hướng bắc, là nơi có số dương ít nhất = 1, và số 9 đại biểu cho số dương nhiều nhất xếp ở hướng nam gần với số âm ít nhất là số 2 ở tây nam cũng là theo tương tác mà thành.

c. Cơ sở để hình thành Lạc thư: Cơ sở để hình thành sự sắp xếp các con số tượng trưng cho hai chiều hướng phát triển âm dương và quy luật tương tác âm dương trong Lạc thư chính là chiều hướng phát triển của hai thành phần âm dương trong khí hậu môi trường khu vực Phương Đông.

Nhìn vào bản đồ địa lý khu vực chúng ta thấy vùng phía nam sông Dương Tử và phía bắc Việt Nam có hoàn cảnh môi trường là:

- Phía đông, cả một khối nước khổng lồ của Thái Bình Dương là gốc của độ ẩm trong không khí môi trường.
- Phía tây, cả một dãy trường sơn hùng vĩ của mạch tổ Hy Mã Lạp Sơn và trung tâm đại lục đại, nơi đây độ ẩm trong không khí môi trường được coi là ít nhất.
- Phía nam là nhiệt đới và xích đạo, được coi là vùng nóng nhất khu vực.
- Phía bắc là hàn đới và bắc cực, được coi là vùng lạnh nhất khu vực.

Theo đó, tác giả Lạc thư coi độ ẩm trong không khí là âm, nhiệt độ trong không khí là dương. Thoạt đầu, chiều hướng phát triển của dương đã được xác lập là tối đa ở phía nam và giảm dần về phía bắc, chiều hướng phát triển của âm được xác lập là tối đa ở phía đông và giảm dần về phía tây Tiếp theo đó, để biểu thị được quy luật tương tác âm dương giữa độ ẩm và nhiệt độ là ẩm vốn ưa lạnh ghét nóng, gặp lạnh thì ẩm tăng, gặp nóng thì ẩm giảm, người ta đã đưa ẩm tối

đa chuyển lên đông bắc, ẩm tối thiểu chuyển xuống tây nam, ở đông nam ẩm trung bình giảm, ở tây bắc ẩm trung bình tăng. Còn như biểu thị nhiệt gặp ẩm thì nhiệt giảm, ở phía đông nhiệt từ trung bình = 5 giảm xuống còn = 3; nhiệt gặp khô thì nhiệt tăng, ở phía tây nhiệt từ trung bình = 5 tăng lên thành = 7.

Qua sự so sánh nguyên tắc sắp xếp các con số âm dương theo hai chiều hướng phát triển của âm dương và quy luật tương tác âm dương trong đồ hình Lạc th với thực tế tình hình chiều hướng phát triển của hai thành phần âm dương trong khí hậu môi trường khu vực Phương Đông là độ ẩm và nhiệt độ, chúng ta thấy rằng *Lạc thư là sản phẩm của nền khoa học thực nghiệm và khoa học tin học ở trình độ cao* chứ không phải là nguồn gốc thần bí như nhiều người lâu nay thường nói (Hình 2 - 21).

d. Sự khác nhau giữa Hà đồ và Lạc thư:

Hà đồ là một đồ hình ghi lại quy luật biến đổi âm dương trong mối quan hệ giữa nhịp âm dương nhỏ của chu kỳ nhỏ nằm trong nhịp âm dương lớn của chu kỳ lớn, nó có tính chất thời gian.

Lạc thư là một đồ hình ghi lại hai chiều hướng phát triển của âm dương và quy luật biến đổi các mức độ âm dương do tương tác âm dương gây ra. Nó có tính chất không gian.